

ĐỀ THI VÀO 6 MÔN TIẾNG VIỆT

Thời gian làm bài: 45 phút

Câu 1. (2,0 điểm)

Khi miêu tả màu vàng của hoa cải, tác giả Phạm Đức đã viết:

“...Màu vàng ánh nắng cô đúc lại, như vô vàn cánh bướm bé xíu đậu chấp chới khắp cành. Màu vàng ấy là tiếng nói của đất vườn, là lấp lánh những giọt mồ hôi của biết bao tháng ngày đọng lại.”

Dựa vào đoạn văn trên, em hãy trả lời các câu hỏi sau:

- Giải thích nghĩa của từ “đọng” trong câu văn: “Màu vàng ấy là tiếng nói của đất vườn, là lấp lánh những giọt mồ hôi của biết bao tháng ngày đọng lại.”
- Chỉ ra biện pháp nghệ thuật tác giả Phạm Đức đã sử dụng trong câu văn thứ nhất.
- Câu (1) và câu (2) liên kết với nhau bằng cách nào?

Câu 2. (1,5 điểm)

Xếp các từ in đậm trong đoạn văn dưới đây vào bảng phân loại cho phù hợp:

“... Họ khoác vai nhau thành một sợi dây dài, lấy thân mình **ngăn** dòng nước mặn. Nước quật vào mặt, vào ngực, **trào** qua đầu hàng rào sống. Họ ngụp xuống, trồi lên, ngụp xuống... Nhưng những bàn tay khoác vai nhau vẫn **cứng** như sắt, và thân hình họ cột chặt lấy những cọc tre đóng **chắc**, dẻo **như** chảo. Tóc dài các cô quấn chặt vào cổ các cậu con trai, mồ hôi như suối, hòa lẫn với nước chát mặn.”

Động từ	Tính từ	Quan hệ từ

Câu 3. (2,5 điểm):

Cày đồng đang buổi ban trưa
Mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày
Ai ơi bưng bát cơm đầy

Dẻo thơm một hạt đắng cay muôn phần.

(Ca dao)

Em cảm nhận được điều gì mà nhân dân ta muốn gửi gắm qua bài ca dao trên.

Câu 4. (4,0 điểm):

Trong bài thơ gửi người lính đảo, một nhà thơ đã từng ca ngợi:

Từ biển đảo khơi xa sóng quanh năm rì rào.

Nơi đây anh đứng gác giữa biển trời bao la.

Vì tổ quốc thân yêu đêm ngày anh canh giữ,

Tên anh người chiến sĩ nơi biển đảo Trường Sa.

Dưới mặt trời thiêu đốt chói chang

Anh vẫn hiên ngang dù hiểm nguy đối mặt.

Dựa vào ý của đoạn thơ trên, em hãy viết một bài văn miêu tả hình ảnh người lính biển đảo đang ngày đêm làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trên biển Đông.

Đáp án & Thang điểm

Câu 1. (2,0 điểm):

- Giải thích nghĩa của từ “động”: Chỉ sự kết tinh, lưu lại những nổi vất vả khó nhọc, kết tinh những gì tinh túy nhất của sức sống mà thiên nhiên ban tặng. (0,75đ). Nếu học sinh trả lời sơ sài giảm điểm phù hợp.
- So sánh (0,5đ). Nếu học sinh tìm cả nhân hóa vẫn cho điểm tối đa.
- Lặp từ ngữ: màu vàng (0,75đ). Nếu học sinh làm thừa vẫn cho điểm tối đa.

Câu 2. (1,5 điểm):

Động từ	Tính từ	Quan hệ từ
ngăn, trào	cứng, chắc	như

HS điền đúng mỗi từ loại cho 0,5đ.

Câu 3. (2,5 điểm)

b, Viết đúng kỹ năng của đoạn văn cảm nhận

Các ý định hướng:

– Giới thiệu khái quát bài ca dao (0,5đ).

– Bằng thể thơ lục bát, ngôn ngữ mộc mạc đậm chất dân gian, hình ảnh so sánh, khoa trương độc đáo tác giả dân gian muốn khuyên chúng ta phải hiểu được nỗi vất vả, cơ cực, sự tảo tần lam lũ, một nắng hai sương của người nông dân khi làm ra thành quả lao động. Qua đó gợi nhắc con người cần phải biết đồng cảm, biết ơn, nâng niu quý trọng sức lao động của người nông dân.

Câu 4. (4,0 điểm)

a. Yêu cầu về kỹ năng:

– Xác định đúng kiểu bài: văn tả người được khơi nguồn từ những ý thơ.

– Có kỹ năng làm bài tốt, diễn đạt lưu loát, trôi chảy, chữ viết đẹp, ít mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

b. Yêu cầu về kiến thức:

A. Mở bài:

– Giới thiệu khái quát về hình ảnh người lính biển đảo.

B. Thân bài:

Dựa vào ý của đoạn thơ để tả các hình ảnh nổi bật:

– Dáng vóc vạm vỡ, sức khoẻ dẻo dai được tôi luyện, thử thách qua sóng gió đại dương.



- Tư thế hiên ngang, sừng sững giữa biên khơi lộng gió.
- Tinh thần dũng cảm, can trường, cầm chắc cây súng, sẵn sàng hi sinh để bảo vệ Tổ quốc.
- Các anh là những con người vô danh, thầm lặng, chiến đấu miệt mài để giành lấy chủ quyền đất nước...

C. Kết bài:

- Suy nghĩ, tình cảm của em: Thấu hiểu hoàn cảnh khó khăn thử thách mà người lính phải chịu đựng, yêu quý, kính trọng, biết ơn, tự hào, cảm phục trước hình ảnh của họ.
- Tự hứa sẽ cố gắng học tập để noi gương các anh...

* Lưu ý: Nếu thí sinh miêu tả lan man, gv tùy vào thực tế của bài làm để cho điểm nhưng không vượt quá 2 điểm.

